

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2018

V/v Kiện ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch
2. Ông Ngô Văn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 263/2017/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2017 về “*Kiện ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm: 1994 (Có mặt).

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức C, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Đức C kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không bị ai lừa dối, ép buộc và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đ ngày 13/4/2015.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Nhưng từ tháng 6 năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường xuyên chơi lô đề và nghiện ma túy. Mặc dù chị T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi nên chị T đã ly thân với anh C từ đầu năm 2017 đến nay. Chị T nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, không thể quay lại chung sống với nhau nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Đức C chưa có con chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã xác minh, niêm yết giấy báo, thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các phiên hoà giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Nguyễn Đức C không có mặt tại Tòa án về việc giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày cũng như phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức C vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về hình thức: Căn cứ đơn xin ly hôn ngày 15/9/2017, của chị Ngô Thị T, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Kiến ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã xác minh, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ theo Điều 203, 204, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk lập hồ sơ và ra quyết định xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Đức C, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tiến hành triệu tập hợp lệ, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Đức C vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các Điều 203; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Đức C có đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 13/4/2015 trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị T và anh C thời gian đầu hạnh phúc. Nhưng từ tháng 6 năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường xuyên chơi lô đề và nghiện ma túy. Mặc dù chị T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C vẫn không thay đổi nên chị T đã ly thân với anh C từ đầu năm 2017 đến nay.

Theo kết quả xác minh tại địa phương ngày 02/2/2018: Sau khi kết hôn, anh Nguyễn Đức C về làm rể và đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh C, chị T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C về ở rể không hòa hợp với gia đình nhà vợ. Hiện nay vợ chồng anh C và chị T đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay và không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị Ngô Thị T, cho chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức C là có căn cứ pháp luật.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Đức C không có con chung. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Ngô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 3 Điều 203, Điều 220, Điều 227; Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị T. Chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Đức C không có con chung nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị T không có nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án

phí đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2016/0002395 ngày 17 tháng 10 năm 2017.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã V;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN****TÒA****Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Ea Kuăng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Tân Tiến;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Phi Long